

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DSST

Ngày 08-4-2025

“V/v tranh chấp HĐ góp hội  
và hợp đồng vay”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lưu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Đức Huy
2. Ông Phạm Quốc Tuấn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng góp hội và hợp đồng vay” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-DS ngày 20/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Lý Thị T, sinh năm: 1963. Địa chỉ: ấp B xã M, huyện T, tỉnh Long An. (bà T có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm: 1976

2.2. Bà Lê Hồ Thị Kim T2, sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: ấp C xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(ông T1, bà T2 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2024, ngày 16/12/2024 và trong quá trình tố tụng của vụ án nguyên đơn bà Lý Thị T trình bày: ngày 10/6/2023 ông T1 mượn của bà T 50.000.000 đồng, có viết giấy nợ, thỏa thuận miệng lãi suất 1%/tháng, hẹn hai tháng trả, đến hẹn vợ chồng ông T1 bà T2 ko trả tiền, từ khi mượn tiền đến nay vợ chồng ông T1 bà T2 không trả bất kỳ khoản tiền lãi nào. Ngoài ra ông T1 có tham gia hội do bà T làm

chủ, hụi 5.000.000 đồng, hụi mở ngày 30/3/2023 âm lịch, hụi có 25 phần, hụi mỗi tháng khui một lần. Ông T1 tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ ba, bà T đã giao đầy đủ hụi cho ông T1, sau khi hốt hụi thì ông T1 chỉ đóng được 02 lần hụi chết thì ngưng, hiện ông T1 còn nợ 20 kỳ hụi chết, bà T đã choàng hụi cho ông T1. Ông T1 và bà T2 là vợ chồng, ông T1 mượn tiền của bà T và chơi hụi để phục vụ cuộc sống gia đình việc này bà T2 vợ ông T1 biết. Nay bà T yêu cầu ông Huỳnh Thanh T1 và bà Lê Hồ Thị Kim T2 liên đới trả cho bà T tiền vay và tiền nợ hụi tổng cộng là 150.000.000 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh T1 trình bày: ông T1 có vay của bà T 70.000.000 đồng, vay dùm cháu của bà T nhưng ông T1 là người đứng tên ký giấy nợ với bà T, việc ông T1 vay tiền cho cháu bà T là ông Quốc B và việc ông T1 mượn tiền dùm ông B thì bà T đều biết. Ông T1 trả lãi cho bà T tiền lãi mỗi tháng là 7.000.000 đồng nhưng không có ghi giấy tờ, ông T1 đồng ý trả tiền cho bà T 50.000.000 đồng theo giấy nợ. Ông T1 đồng ý có tham gia hụi và hốt hụi như bà T trình bày nhưng ông T1 chỉ nợ bà T 16 kỳ hụi chết chứ không phải nợ 20 kỳ hụi chết như bà T trình bày. Nay theo yêu cầu của bà T thì ông T1 không đồng ý, ông T1 đồng ý trả cho bà T 130.000.000 đồng gồm 50.000.000 đồng tiền vay và 80.000.000 đồng tiền hụi, nếu ông T1 bán đất được thì ông T1 trả hết một lần còn nếu không bán đất được thì ông T1 xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng và ngày 10 hàng tháng cho đến khi hết nợ, thời gian trả nợ bắt đầu ngày 10/3/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: bà Lý Thị T yêu cầu ông Huỳnh Thanh T1 và bà Lê Hồ Thị Kim T2 liên đới trả tiền nợ choàng hụi và tiền vay, như vậy tranh chấp giữa bà T với bà T2 và ông T1 là tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao kết hợp đồng góp hụi, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành nên được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

Bị đơn là bà Lê Hồ Thị Kim T2 và ông Huỳnh Thanh T1 đã được thông báo việc mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Hồ Thị Kim T2 và ông Huỳnh Thanh T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T thấy rằng: bà T làm chủ hụi, ông T1 tham gia hụi, ông T1 đã hốt hụi, bà T đã giao hụi đầy đủ cho ông T1. Sau khi hốt hụi kỳ thứ ba, ông T1 chỉ đóng được hai kỳ hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi cho ông T1 để giao cho hụi viên cho đến khi mãn hụi với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 10/6/2023 ông T1 mượn của bà T 50.000.000 đồng, hai bên có viết giấy nợ và có thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận thời gian trả nhưng đến hạn ông T1 không trả tiền, từ khi mượn tiền ông T1 không trả bất kỳ khoản tiền nào.

Tại biên bản ghi lời khai ông L Đoàn Quốc B trình bày: ông B là cháu gọi bà T là cô ruột còn với ông T1 chỉ là anh em lối xóm. Ông B xác định ông B là cháu ruột của bà T nếu ông B cần tiền thì ông B trực tiếp mượn của bà T chứ ông B đâu cần nhờ ông T1 mượn tiền bà T dùm ông B. Việc ông T1 mượn tiền của bà T như thế nào thì ông B hoàn toàn không biết.

Trong quá trình giải quyết ông T1 đồng ý trả cho bà T 50.000.000 đồng tiền vay và ông T1 cũng thừa nhận có tham gia hội do bà T làm chủ, ông T1 đã hót hụi, bà T giao đủ hụi cho ông T1, ông T1 thừa nhận còn nợ bà T 16 kỳ hụi chết với số tiền là 80.000.000 đồng. Tổng cộng ông T1 nợ tiền hụi và tiền vay của bà T là 130.000.000 đồng và ông T1 xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa bà T xác định khi đến vay tiền và khi tham gia hụi của bà T cả ông T1 và bà T2 đều biết, khi bỏ phiếu hót hụi là bà T2 đi bỏ, bà T giao tiền vay và tiền hụi trực tiếp cho ông T1 và ông T1 viết biên nhận cho bà T do bà T2 đi làm công nhân ban ngày không có ở nhà nhưng tối bà T2 về thì bà T qua nói với bà T2 đã giao hụi cho ông T1 và ông T1 hỏi mượn tiền thì bà T2 nói chồng bà T2 đang làm ăn nên cứ đưa cho ông T1 nếu ông T1 không trả thì vợ chồng bà T2 bán đất trả cho bà T. Khi ông T1 không đóng hụi chết bà T có gặp bà T2 yêu cầu bà T2 trả tiền, bà T2 nói bà T đừng gây khó khăn ông T1 cứ để từ từ vợ chồng bà T2 sẽ thanh toán. Do bà T bị nhầm lẫn về tiền hụi, bà T xác định ông T1 và bà T2 chỉ nợ bà T 16 kỳ hụi chết với số tiền là 80.000.000 đồng. Nay bà T xác định chỉ yêu cầu ông T1 và bà T2 trả cho bà T số tiền nợ hụi là 80.000.000 đồng và nợ vay là 500.000 đồng, tổng cộng 130.000.000 đồng. Do đó bà T yêu cầu ông T1 và bà T2 liên đới trả nợ là phù hợp có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Việc ông T1 xin trả dần, bà T không đồng ý, do pháp luật không có quy định khác nên không thể cho ông T1 và bà T2 trả nợ dần.

[4] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của bà T được chấp nhận nên ông T1 và bà T2 phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ.

1. Chấp nhận phần yêu cầu của bà Lý Thị T đối ông Huỳnh Thanh T1 và bà Lê Hồ Thị Kim T2 về hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay.

Buộc ông Huỳnh Thanh T1 và bà Lê Hồ Thị Kim T2 phải liên đới trả cho bà Lý Thị T 80.000.000 đồng tiền hụi và 50.000.000 đồng tiền vay. Tổng cộng 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng ông Huỳnh Thanh T1 và bà Lê Hồ Thị Kim T2 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Thanh T1 và bà Lê Hồ Thị Kim T2 phải liên đới chịu 6.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lý Thị T không phải chịu án phí.

3. Án xét xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Nguyễn Lưu Thủy**